

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG TƯ

**Quy định về phát triển dự án và hợp đồng mua bán điện mẫu
áp dụng cho các dự án điện mặt trời**

Thông tư số 18/2020/TT-BCT ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về phát triển dự án và hợp đồng mua bán điện mẫu áp dụng cho các dự án điện mặt trời, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 31 tháng 8 năm 2020, được sửa đổi, bổ sung bởi:

Thông tư số 01/2023/TT-BCT ngày 19 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương bãi bỏ một số quy định tại Thông tư số 02/2019/TT-BCT ngày 15 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định thực hiện phát triển dự án điện gió và Hợp đồng mua bán điện mẫu cho các dự án điện gió và Thông tư số 18/2020/TT-BCT ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về phát triển dự án và hợp đồng mua bán điện mẫu áp dụng cho các dự án điện mặt trời, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 19 tháng 01 năm 2023.

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 13/2020/QĐ-TTg ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế khuyến khích phát triển các dự án điện mặt trời tại Việt Nam;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo,

Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư quy định về phát triển dự án và hợp đồng mua bán điện mẫu áp dụng cho các dự án điện mặt trời¹.

¹ Thông tư số 01/2023/TT-BCT bãi bỏ một số quy định tại Thông tư số 02/2019/TT-BCT ngày 15 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định thực hiện phát triển dự án điện gió và Hợp đồng mua bán điện mẫu cho các dự án điện gió và Thông tư số 18/2020/TT-BCT ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về phát triển dự án và hợp đồng mua bán điện mẫu áp dụng cho các dự án điện mặt trời có căn cứ ban hành như sau:

“Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị quyết số 61/2022/QH15 của Quốc hội tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch và một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ lập và nâng cao chất lượng quy hoạch thời kỳ 2021-2030;

Căn cứ Nghị định số 96/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về phát triển dự án điện mặt trời nổi lưới, hệ thống điện mặt trời mái nhà và hợp đồng mua bán điện mẫu để áp dụng cho các dự án điện mặt trời nổi lưới và hệ thống điện mặt trời mái nhà tại Việt Nam.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân tham gia phát triển điện mặt trời tại Việt Nam và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Wp, KWp, MWp là đơn vị đo công suất đỉnh đạt được của tấm quang điện mặt trời trong điều kiện tiêu chuẩn và do nhà sản xuất công bố.

2. Diện tích sử dụng đất, mặt nước có thời hạn của dự án điện mặt trời nổi lưới là tổng diện tích để thực hiện xây dựng các công trình (gồm công trình nhà máy điện, trạm biến áp, không bao gồm đường dây truyền tải điện và đường vào nhà máy điện).

Chương II PHÁT TRIỂN ĐIỆN MẶT TRỜI

Điều 4. Phát triển dự án điện mặt trời nổi lưới

1. Giá mua bán điện

a)² (*được bãi bỏ*)

b) Dự án điện mặt trời nổi lưới trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận có giá bán điện được xác định trên cơ sở thứ tự về thời gian công nhận ngày vận hành thương mại

năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch;

Căn cứ Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực;

Căn cứ Quyết định số 37/2011/QĐ-TTg ngày 29 tháng 6 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế hỗ trợ phát triển các dự án điện gió tại Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Quyết định số 39/2018/QĐ-TTg ngày 10 tháng 9 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 13/2020/QĐ-TTg ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế khuyến khích phát triển các dự án điện mặt trời tại Việt Nam;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo,"

² Điều này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 1 Điều 2 của Thông tư số 01/2023/TT-BCT bãi bỏ một số quy định tại Thông tư số 02/2019/TT-BCT ngày 15 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định thực hiện phát triển dự án điện gió và Hợp đồng mua bán điện mẫu cho các dự án điện gió và Thông tư số 18/2020/TT-BCT ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về phát triển dự án và hợp đồng mua bán điện mẫu áp dụng cho các dự án điện mặt trời, có hiệu lực kể từ ngày 19 tháng 01 năm 2023.

(hoàn thành các thử nghiệm ban đầu đối với toàn bộ hoặc một phần công trình theo quy định; đã được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động điện lực trong lĩnh vực phát điện; Bên bán điện và Bên mua điện chốt chỉ số công tơ để bắt đầu thanh toán) dự án hoặc một phần dự án, cụ thể:

Công suất của một phần hoặc toàn bộ dự án có ngày vận hành thương mại trước ngày 01 tháng 01 năm 2021 thuộc tổng công suất tích lũy không quá 2.000 MW được áp dụng giá bán điện quy định tại khoản 3 Điều 5 Quyết định số 13/2020/QĐ-TTg ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt về cơ chế khuyến khích phát triển điện mặt trời tại Việt Nam;

Công suất của một phần hoặc toàn bộ dự án không thuộc tổng công suất tích lũy 2.000 MW, đã được cơ quan có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư trước ngày 23 tháng 11 năm 2019 và có ngày vận hành thương mại từ ngày 01 tháng 7 năm 2019 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2020 được áp dụng giá bán điện quy định tại khoản 1 Điều 5 Quyết định số 13/2020/QĐ-TTg ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt về cơ chế khuyến khích phát triển điện mặt trời tại Việt Nam.

2. Nội dung hồ sơ thiết kế cơ sở của dự án điện mặt trời phải tuân thủ theo các quy định của pháp luật hiện hành và các yêu cầu sau:

- a) Đặc điểm khu vực, tiềm năng bức xạ mặt trời của dự án;
- b) Đánh giá ảnh hưởng của phương án đấu nối dự án điện mặt trời đối với vận hành an toàn, ổn định hệ thống điện trong khu vực;
- c) Thiết kế, kết nối hệ thống SCADA hoặc thông tin điều độ.

3. Diện tích sử dụng đất, mặt nước có thời hạn của dự án không quá 1,2 ha/ 01 MWp.

Điều 5. Phát triển hệ thống điện mặt trời mái nhà

1. Giá mua bán điện

- a) Bên mua điện là Tập đoàn Điện lực Việt Nam: ³
- b) Bên mua điện không phải là Tập đoàn Điện lực Việt Nam: Bên bán điện và Bên mua điện tự thỏa thuận về giá mua bán điện.

2. Trình tự thực hiện đối với hệ thống điện mặt trời mái nhà

³ Cụm từ “Giá mua bán điện của hệ thống điện mặt trời mái nhà thực hiện theo quy định tại Điều 8 của Quyết định số 13/2020/QĐ-TTg ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt về cơ chế khuyến khích phát triển các dự án điện mặt trời tại Việt Nam.” được bãi bỏ theo quy định tại khoản 2 Điều 2 của Thông tư số 01/2023/TT-BCT bãi bỏ một số quy định tại Thông tư số 02/2019/TT-BCT ngày 15 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định thực hiện phát triển dự án điện gió và Hợp đồng mua bán điện mẫu cho các dự án điện gió và Thông tư số 18/2020/TT-BCT ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về phát triển dự án và hợp đồng mua bán điện mẫu áp dụng cho các dự án điện mặt trời, có hiệu lực kể từ ngày 19 tháng 01 năm 2023.

a) Bên bán điện đăng ký đấu nối với Bên mua điện các thông tin bao gồm địa điểm lắp đặt, quy mô công suất⁴, đường dây tải điện, điểm đấu nối dự kiến.

b) Bên mua điện có ý kiến về khả năng đấu nối, truyền tải công suất hệ thống điện mặt trời mái nhà của Bên bán điện đăng ký đấu nối lên hệ thống lưới điện của Bên mua điện. Thời hạn trả lời không quá 5 ngày làm việc kể từ ngày Bên mua điện nhận được đăng ký của Bên bán điện.

c) Bên bán điện và Bên mua điện thực hiện thỏa thuận đấu nối hệ thống điện mặt trời mái nhà của Bên bán điện vào hệ thống lưới điện của Bên mua điện. Trường hợp hệ thống điện mặt trời mái nhà của Bên bán điện đấu nối vào lưới điện không phải là tài sản của Bên mua điện hoặc lưới điện của đơn vị phân phối và bán lẻ điện, Bên mua điện và Bên bán điện thỏa thuận với tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu lưới điện để thực hiện thỏa thuận đấu nối. Thời hạn ký thỏa thuận đấu nối không quá 5 ngày làm việc kể từ ngày Bên mua điện nhận được đủ hồ sơ đấu nối điện, văn bản chấp thuận đấu nối của chủ sở hữu lưới điện (nếu có).

d) Bên bán điện thực hiện lắp đặt hệ thống điện mặt trời mái nhà có quy mô phù hợp với nội dung tại điểm b và điểm c khoản 2 Điều này.

đ) Bên bán điện gửi hồ sơ đề nghị bán điện từ hệ thống điện mặt trời mái nhà bao gồm văn bản đề nghị bán điện, tài liệu kỹ thuật về tấm quang điện mặt trời, bộ biến đổi điện từ một chiều sang xoay chiều (bộ nghịch lưu); đường dây tải điện, máy biến áp (nếu có); giấy chứng nhận xuất xưởng, chứng nhận chất lượng thiết bị (bản sao y).

e) Các bên thực hiện kiểm tra kỹ thuật, lắp đặt công tơ đo đếm sản lượng điện, chốt chỉ số công tơ, ký hợp đồng mua bán điện và đóng điện, đưa hệ thống điện mặt trời mái nhà vào vận hành; thời hạn Bên mua điện ký hợp đồng là 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản, hồ sơ đề nghị bán điện của Bên bán điện. Trường hợp bên mua điện là Tập đoàn Điện lực Việt Nam hoặc đơn vị thành viên được ủy quyền, Bên mua điện và Bên bán điện ký hợp đồng mua bán điện theo quy định tại khoản 2 Điều 6 của Thông tư này.

g) Tùy thuộc điều kiện cụ thể và yêu cầu kỹ thuật của từng hệ thống điện mặt trời mái nhà, Bên bán điện và Bên mua điện thống nhất trình tự thực hiện tuân tự hoặc kết hợp đồng thời đối với các hạng mục, công việc quy định tại các điểm c, d, đ và e khoản 2 Điều này.

⁴ Cụm từ “(không quá 01 MW và 1,25 MWp)” được bãi bỏ theo quy định tại khoản 3 Điều 2 của Thông tư số 01/2023/TT-BCT bãi bỏ một số quy định tại Thông tư số 02/2019/TT-BCT ngày 15 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định thực hiện phát triển dự án điện gió và Hợp đồng mua bán điện mẫu cho các dự án điện gió và Thông tư số 18/2020/TT-BCT ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về phát triển dự án và hợp đồng mua bán điện mẫu áp dụng cho các dự án điện mặt trời, có hiệu lực kể từ ngày 19 tháng 01 năm 2023.

3. Bên bán điện phải bảo đảm bộ nghịch lưu có chức năng cắt hòa lưới điện khi lưới điện của Bên mua điện không có điện, chống khả năng can thiệp, chiếm quyền giám sát hoạt động, vận hành từ các yếu tố bên ngoài và đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định của pháp luật về chất lượng điện năng.

4. Hệ thống điện mặt trời mái nhà được miễn trừ giấy phép hoạt động điện lực.

Chương III

HỢP ĐỒNG MUA BÁN ĐIỆN MẪU

Điều 6. Nội dung của hợp đồng mua bán điện mẫu

1. Nội dung hợp đồng mua bán điện mẫu áp dụng cho dự án điện mặt trời nổi lưới được quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Nội dung hợp đồng mua bán điện mẫu áp dụng cho hệ thống điện mặt trời mái nhà được quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Ngoài các nội dung theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này, Bên bán điện và Bên mua điện được bổ sung nội dung của hợp đồng mua bán điện mẫu để làm rõ trách nhiệm, quyền hạn của các bên. Nội dung bổ sung phải thống nhất và không trái với các nội dung của các hợp đồng mua bán điện mẫu được ban hành kèm theo Thông tư này.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước

1. Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo

a) Phổ biến, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện Thông tư này.

b) Tổng hợp các khó khăn, vướng mắc, báo cáo Bộ trưởng Bộ Công Thương xem xét, sửa đổi, bổ sung Thông tư này.

2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

a) Theo dõi, kiểm tra, giám sát việc phát triển điện mặt trời tại địa phương theo quy định của pháp luật hiện hành.

b) Hằng năm, trước ngày 15 tháng 01, báo cáo bằng văn bản theo mẫu tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Thông tư này, gửi Bộ Công Thương về hoạt động đăng ký đầu tư, tình hình triển khai thực hiện dự án điện mặt trời nổi lưới phát sinh trong kỳ báo cáo trên địa bàn tỉnh để theo dõi và quản lý.

Điều 8. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan

1. Bên mua điện

a) Tập đoàn Điện lực Việt Nam công bố nội dung hồ sơ xin thỏa thuận đầu nối, thí nghiệm, ký hợp đồng mua bán điện và nghiệm thu để đưa vào vận hành áp dụng

cho hệ thống điện mặt trời mái nhà; định kỳ 6 tháng thực hiện tổng hợp, báo cáo gửi Bộ Công Thương về tình hình phát triển hệ thống điện mặt trời mái nhà trên toàn quốc.

b) Chịu trách nhiệm kiểm tra, theo dõi hoạt động vận hành các nhà máy điện mặt trời (bao gồm cả điện mặt trời mái nhà và điện mặt trời nổi lưới) theo đúng quy định của pháp luật, trường hợp phát hiện có sự xâm nhập trái phép từ bên ngoài, phần mềm giám sát thiết bị hoạt động nhà máy điện của Bên bán điện chứa các nội dung vi phạm pháp luật, thực hiện tạm dừng kết nối với hệ thống điện, lập biên bản và báo cáo Bộ Công Thương để xử lý.

2. Bên bán điện

a) Tuân thủ quy định vận hành, điều độ hệ thống điện, quy định hệ thống điện truyền tải, quy định hệ thống điện phân phối do Bộ Công Thương ban hành.

b) Thường xuyên kiểm tra hoạt động vận hành, phần mềm giám sát hoạt động thiết bị điện mặt trời và có phương án chống sự can thiệp, xâm nhập trái phép từ bên ngoài.

c) Không vi phạm các quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn thông tin.

d) Thực hiện công tác bảo vệ môi trường, phòng chống cháy, nổ và an toàn điện theo đúng quy định của pháp luật.

đ) Thu gom, tháo dỡ, hoàn trả mặt bằng và chịu trách nhiệm xử lý toàn bộ vật tư, thiết bị, chất thải phát sinh của các công trình điện mặt trời trong quá trình xây dựng, vận hành hoặc khi kết thúc dự án điện mặt trời nổi lưới, hệ thống điện mặt trời mái nhà theo đúng quy định của pháp luật về môi trường.

Điều 9. Điều khoản chuyển tiếp

1. Toàn bộ hoặc một phần của dự án điện mặt trời đã ký hợp đồng mua bán điện và được công nhận ngày vận hành thương mại trước ngày 01 tháng 7 năm 2019 tiếp tục thực hiện theo hợp đồng đã ký.

2. Trường hợp các dự án điện mặt trời nổi lưới (bao gồm toàn bộ hoặc một phần của dự án), hệ thống điện mặt trời mái nhà đã ký hợp đồng mua bán điện và đưa vào vận hành thương mại sau ngày 30 tháng 6 năm 2019 đến trước ngày Thông tư này có hiệu lực, Bên mua điện và Bên bán điện thực hiện ký lại hoặc sửa đổi, bổ sung hợp đồng đã ký theo hợp đồng mua bán điện mẫu tại Điều 6 Thông tư này.

Điều 10. Hiệu lực thi hành⁵

⁵ Điều 3 và Điều 4 của Thông tư số 01/2023/TT-BCT bãi bỏ một số quy định tại Thông tư số 02/2019/TT-BCT ngày 15 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định thực hiện phát triển dự án điện

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 31 tháng 8 năm 2020. Thông tư số 16/2017/TT-BCT ngày 12 tháng 9 năm 2017, Thông tư số 05/2019/TT-BCT ngày 11 tháng 3 năm 2019 của Bộ Công Thương quy định về phát triển dự án và Hợp đồng mua bán điện mẫu áp dụng cho các dự án điện mặt trời hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực. /

BỘ CÔNG THƯƠNG

Số: **23** /VBHN-BCT

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Hà Nội, ngày **11** tháng **8** năm **2023**

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (để đăng Công báo);
- Bộ Tư pháp (để theo dõi);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Văn phòng Bộ (để đăng website Bộ Công Thương);
- Vụ Pháp chế (để đăng tải trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật);
- Lưu: VT, ĐL.



**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Sinh Nhật Tân

gió và Hợp đồng mua bán điện mẫu cho các dự án điện gió và Thông tư số 18/2020/TT-BCT ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về phát triển dự án và hợp đồng mua bán điện mẫu áp dụng cho các dự án điện mặt trời, có hiệu lực kể từ ngày 19 tháng 01 năm 2023 quy định như sau:

“Điều 3. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 19 tháng 01 năm 2023.

Điều 4. Trách nhiệm thi hành

Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.”

